

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

CẤU TRÚC ĐỀ - THUYẾT
THỂ HIỆN CÁC GIÁ TRỊ ĐÁNH GIÁ
TRONG BÌNH LUẬN THỂ THAO TIẾNG VIỆT
TRẦN HỮU THUẦN* - NGŨ THIỆN HÙNG**

TÓM TẮT: Bài báo này nghiên cứu chức năng của cấu trúc Đề - Thuyết trong việc thể hiện các giá trị Đánh giá trong bình luận thể thao tiếng Việt. Dựa trên Lý thuyết Đánh giá của Martin & White và Ngữ pháp chức năng của Halliday, nghiên cứu phân tích cách thức biểu đạt thông điệp đánh giá thông qua việc sắp xếp thông tin đã biết (Đề) và thông tin mới (Thuyết). Dữ liệu nghiên cứu gồm 150 mẫu từ các bản tin thể thao và bình luận trực tiếp tiếng Việt được khảo sát nhằm xác định các cấu trúc Đề - Thuyết truyền tải các nhận định tích cực và tiêu cực về các thành tích thi đấu cũng như chiến lược. Nghiên cứu chỉ ra rằng cấu trúc Đề - Thuyết không chỉ sắp xếp thông tin một cách mạch lạc mà còn biểu đạt rõ rệt tính biểu cảm và sức thuyết phục của ngôn ngữ đánh giá trong diễn ngôn thể thao. Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao hiểu biết về mối quan hệ giữa cấu trúc ngôn ngữ và chức năng đánh giá, cung cấp cái nhìn sâu rộng cho giáo viên ngôn ngữ, nhà báo thể thao, biên dịch viên và những người học ngôn ngữ.

TỪ KHÓA: đề; thuyết; chức năng đánh giá; lý thuyết đánh giá; bình luận thể thao.

NHẬN BÀI: 18/01/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 11/04/2025

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh truyền thông thể thao ngày càng phát triển, vai trò của bình luận viên không chỉ đơn thuần là cung cấp thông tin mà còn là nghệ thuật truyền đạt cảm xúc, thái độ và nhận định chủ quan đối với diễn biến của trận đấu. Những bình luận này không chỉ giúp khán giả hiểu rõ hơn về tình hình diễn biến của sự kiện mà còn góp phần tạo nên sức hút, tính thuyết phục và hấp dẫn trong các bình luận. Chính vì vậy, việc phân tích các đặc trưng ngôn ngữ được sử dụng trong bình luận trở nên vô cùng cần thiết để giúp người đọc hiểu rõ hơn về những bình luận này.

Một trong những đặc trưng ngôn ngữ cốt lõi trong các bình luận thể thao tiếng Việt là sử dụng các giá trị Đánh giá (Appreciation) được thể hiện qua cấu trúc “Đề - Thuyết”. Cấu trúc này không chỉ đơn giản là phân chia câu thành phần mở đầu và phần nội dung chính, mà còn đảm nhiệm vai trò kết nối các thông tin đã được biết với những thông tin mới, qua đó làm nổi bật nhận định đánh giá của bình luận viên. Cụ thể, phần Đề (Theme) thường giới thiệu chủ đề, tạo liên hệ với bối cảnh đã được xây dựng từ trước, trong khi phần Thuyết (Rheme) chứa đựng nội dung mới - phần mà các bình luận viên gửi gắm cảm xúc, ý kiến và các đánh giá của mình đối với sự kiện.

Ví dụ, trong câu “*Đó là những phát ngôn táo bạo*”, từ “*Đó*” được sử dụng như một Đề để liên kết với những thông tin đã có, còn “*là những phát ngôn táo bạo*” là Thuyết truyền tải trực tiếp nhận định đánh giá của bình luận viên.

Mặc dù về chức năng giao tiếp, giá trị Đánh giá trong bình luận thể thao tiếng Việt có nhiều điểm tương đồng với tiếng Anh, nhưng về hình thức biểu đạt lại có những đặc điểm riêng biệt. Sự khác biệt giữa hệ thống ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa tạo nên những sắc thái độc đáo trong cách sử dụng từ ngữ, trật tự từ và cấu trúc câu. Những đặc điểm này không chỉ phản ánh bản sắc của tiếng Việt mà còn khẳng định vai trò quan trọng của cấu trúc “Đề - Thuyết” trong việc tạo dựng thông điệp đánh giá một cách hiệu quả và tinh tế.

Bài báo này phân tích cấu trúc “đề-thuyết” chứa các giá trị Đánh giá trong bình luận thể thao tiếng Việt. Qua việc áp dụng khung lý thuyết Ngữ pháp Chức năng (Functional Grammar) của Halliday (2004) và Lý thuyết Đánh giá (Appraisal Theory) của Martin & White (2005), nghiên cứu sẽ làm sáng tỏ cách thức mà các bình luận viên sử dụng cấu trúc này để liên kết thông tin, tạo điểm nhấn và

*Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; Email: ththuan@ufl.udn.vn

**PGS.TS; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

truyền đạt cảm xúc, thái độ đối với các sự kiện thể thao. Từ đó, bài báo không chỉ góp phần làm phong phú kho tàng nghiên cứu về bình luận thể thao mà còn cung cấp các kiến thức thực tiễn hữu ích cho giáo viên, nhà báo và những người quan tâm đến việc nâng cao hiệu quả giao tiếp trong lĩnh vực truyền thông thể thao.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1.1. Các nghiên cứu nước ngoài

Whitelaw, Garag và Argamon (2005) đề xuất phương pháp mới cho phân loại cảm xúc dựa trên việc trích xuất và phân tích các nhóm đánh giá (appraisal groups). Ưu điểm của nghiên cứu này nằm ở khả năng cải thiện đáng kể hiệu quả của hệ thống phân loại cảm xúc thông qua việc sử dụng các đặc trưng được xây dựng từ phân tích nhóm đánh giá, mặc dù phạm vi từ điển đánh giá hiện có còn hạn chế. Kết quả của họ nhấn mạnh sự cần thiết phải phát triển các công cụ ngữ nghĩa chi tiết và đa dạng hơn để hỗ trợ quá trình phân tích cảm xúc. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng tồn tại hạn chế khi phụ thuộc vào một bộ từ điển đánh giá có phạm vi bao phủ hạn chế, điều này có thể ảnh hưởng đến độ chính xác khi áp dụng phương pháp vào các tập dữ liệu có tính đa dạng ngữ cảnh cao.

Xinghua và Thompson (2009) nhận thấy rằng, các mẫu sử dụng các giá trị Đánh giá trong bài viết của sinh viên tiếng Anh và tiếng Trung có những đặc điểm tương đồng, tuy nhiên lại có sự khác biệt rõ rệt đối với các giá trị Biểu cảm và Phán xét. Họ cho rằng cần có nhiều góc nhìn ngôn ngữ học và văn hóa xã hội khác nhau để giải thích cách thức sử dụng ngôn ngữ đánh giá trong bài viết của sinh viên. Ưu điểm của nghiên cứu này là sự so sánh liên ngôn ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Trung, từ đó làm nổi bật được những ảnh hưởng của bối cảnh văn hóa - xã hội đến việc biểu hiện các giá trị cảm xúc. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng nêu hạn chế rằng việc chưa mở rộng nghiên cứu sang lĩnh vực khác, như thể thao, để khẳng định tính tổng quát của các kết quả nghiên cứu này.

Neviarouskaya, Predinger và Ishizuka (2010) tập trung nghiên cứu việc nhận diện các biểu thức chứa Biểu cảm (Affect) và Phán xét (Judgment) trong văn bản. Họ áp dụng phương pháp phân loại dựa trên các kiểu thái độ và khai thác ngữ nghĩa của các động từ trong phân tích thái độ. Phương pháp tiếp cận của họ giúp mở rộng phạm vi bao phủ các câu có bối cảnh phức tạp, đồng thời cho thấy khả năng của hệ thống @AM trong việc đạt được kết quả đáng tin cậy trong phân tích thái độ của văn bản. Ưu điểm của nghiên cứu này là tính chi tiết trong việc phân loại và khả năng xử lý các văn bản có ngữ cảnh đa dạng. Tuy nhiên, nghiên cứu có thể gặp khó khăn khi áp dụng vào các tập dữ liệu ngoài phạm vi mẫu ban đầu, hoặc khi đối mặt với những biểu thức thái độ mang tính ẩn dụ, không trực tiếp trong các cấu trúc ngôn ngữ khác.

Read và Carroll (2010) đã tiến hành một nghiên cứu về sự đồng thuận giữa những người tham gia đánh giá phân loại các biểu thức đánh giá theo lý thuyết Đánh giá. Họ chú trọng vào việc phân tích những trường hợp bất đồng có hệ thống giữa những người tham gia, từ đó chỉ ra những điểm mà lý thuyết Đánh giá cần được tinh chỉnh hoặc làm rõ thêm. Ngoài ra, họ đã đánh giá được tính khả thi của việc tự động phân loại các biểu thức đánh giá. Ưu điểm của nghiên cứu là sự thận trọng trong việc kiểm định độ tin cậy của quá trình phân loại, giúp củng cố nền tảng cho các hệ thống tự động. Tuy nhiên, thí nghiệm của họ chỉ mang tính sơ bộ, cần có thêm các nghiên cứu mở rộng về quy mô dữ liệu trong các lĩnh vực khác để đạt được hiệu quả phân loại cao hơn.

2.1.2. Các nghiên cứu trong nước

Những năm gần đây, các tác giả Việt Nam cũng có nhiều nghiên cứu về cấu trúc Đề - Thuyết và các giá trị Đánh giá. Nguyễn Văn Khôi (2006) đã đề cập đến các chỉ báo 'proclaim' trong tiếng Anh và tiếng Việt dựa trên khung lý thuyết Đánh giá. Tác giả nghiên cứu các đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng của các chỉ báo này trong bối cảnh sử dụng hành động lời nói kết hợp với các chiến lược lịch sự. Ưu điểm của nghiên cứu nằm ở tính toàn diện khi xem xét đa chiều các đặc trưng của các chỉ báo, giúp làm rõ cách thức các biểu thức ngôn ngữ được sử dụng để thể hiện nhận định đánh giá. Tuy nhiên, nghiên cứu chưa nêu rõ các biểu thức ngôn ngữ này được thể hiện như thế nào thông qua các cấu trúc ngôn ngữ.

Hồ Lộng Ngọc (2006) tập trung vào việc phân tích và mô tả các chỉ báo ‘disclaim’ trong tiếng Anh và tiếng Việt dưới góc độ Lý thuyết Đánh giá. Nghiên cứu này khảo sát một loạt các cấu trúc ngôn ngữ - từ các cấu trúc động từ, trạng từ, tính từ cho đến danh từ - được sử dụng để đánh dấu sự phủ nhận, nhằm biểu hiện thái độ của người nói hoặc người viết. Ưu điểm của nghiên cứu là cung cấp một bức tranh toàn diện về các cấu trúc ngôn ngữ biểu hiện sự phủ nhận, giúp so sánh một cách trực tiếp giữa hai hệ thống ngôn ngữ. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng có một số hạn chế khi chưa phân tích các cấu trúc ngôn ngữ theo dạng câu để đi sâu vào phân tích mối quan hệ giữa các chỉ báo disclaim với các giá trị đánh giá tổng thể, cũng như chưa đề cập đầy đủ đến các ngữ cảnh giao tiếp trong bình luận thể thao.

Nguyễn Thị Tú Trinh, Phan Văn Hòa và Trần Hữu Phúc (2017) tập trung vào việc áp dụng khung lý thuyết Ngữ pháp Chức năng của Halliday (2004) để phân tích các cú đơn tiếng Việt. Theo đó, mệnh đề được coi là một “thông điệp” giao tiếp được chia thành hai phần cơ bản: phần Đề (Theme) - đại diện cho thông tin đã biết hoặc bối cảnh đã thiết lập, và phần Thuyết (Rheme) - cung cấp thông tin mới, là nơi chứa đựng nhận định, đánh giá và ý định của người nói. Các tác giả chỉ ra rằng, trong tiếng Việt, Theme có thể là unmarked (thường tương đương với chủ ngữ trong cấu trúc truyền thống) hoặc marked (thường là các cụm trạng từ, bổ ngữ mang tính chất làm nổi bật thông tin). Họ nhấn mạnh rằng, việc đánh dấu ranh giới giữa Theme và Rheme (thông qua các từ như “thì”, “mà”, “là”) giúp giải thích một cách toàn diện hơn quá trình xây dựng ý nghĩa trong mệnh đề. Qua đó, mô hình Đề - Thuyết không chỉ khắc phục hạn chế của phân tích chủ ngữ - vị ngữ truyền thống mà còn mở ra hướng tiếp cận mới trong việc hiểu rõ hơn vai trò giao tiếp và chức năng đánh giá trong văn bản, đặc biệt là trong các bối cảnh giao tiếp hiện đại.

Phan Văn Hòa, Hồ Thị Thục Nhi & Nguyễn Phú Thọ (2021) đã dựa trên lý thuyết của Halliday (2004) để phân tích ba loại nghĩa cơ bản trong ngôn ngữ - nghĩa kinh nghiệm, nghĩa liên nhân và nghĩa văn bản, nhằm làm rõ các loại nghĩa tạo nên nghĩa giao tiếp. Trong hệ thống này, mệnh đề được coi như một thông điệp có cấu trúc “Đề - Thuyết”, trong đó phần Đề đóng vai trò là điểm khởi đầu, giới thiệu thông tin đã biết, còn phần Thuyết bổ sung, hoàn thiện nội dung và truyền tải các nhận định của người nói. Tác giả nhấn mạnh rằng sự tiến triển của Đề (thematic progression) là yếu tố liên kết liên tục các thông tin trong văn bản, góp phần phát triển nội dung một cách mạch lạc. Để hỗ trợ việc nhận diện và phân tích cấu trúc này, tác giả đã xây dựng hơn 40 loại bài tập như marked theme, unmarked theme, topical theme, textual theme, và interpersonal theme, được phân loại thành simple theme và multiple theme. Những bài tập này nhằm giúp người học nhanh chóng nắm bắt các phương thức cấu tạo văn bản, từ đó có khả năng phân tích, hiểu và tham gia vào quá trình sản sinh văn bản mạch lạc một cách hiệu quả.

Những nghiên cứu trên đều có những đóng góp quan trọng trong việc làm sáng tỏ các khía cạnh của ngôn ngữ đánh giá, từ phân loại các biểu thức cảm xúc cho đến việc xem xét các chỉ báo ngữ pháp và cách thức tổ chức thông tin trong câu. Tuy nhiên, vẫn còn đó khoảng trống nghiên cứu liên quan đến vai trò cụ thể của cấu trúc “Đề - Thuyết” trong việc truyền tải giá trị đánh giá, đặc biệt là trong các bình luận thể thao tiếng Việt. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm sáng tỏ việc sử dụng cấu trúc “Đề - Thuyết” để biểu hiện các giá trị Đánh giá trong bình luận thể thao tiếng Việt, giúp người đọc có thể hiểu rõ hơn những thông điệp của các bình luận viên.

2.2. Cơ sở lý thuyết

2.2.1. Đề - Thuyết trong Ngữ pháp chức năng

Theo lý thuyết Ngữ pháp chức năng của Halliday (2004), mỗi câu được xem như một “thông điệp” - tức là một đơn vị giao tiếp có cấu trúc nội tại gồm hai phần chính: Đề (Theme) và Thuyết (Rheme). Phần Đề được coi là “điểm khởi đầu” của câu, mang tính chất giới thiệu thông tin đã được biết hoặc được giả định đã xuất hiện trong bối cảnh giao tiếp. Nó không chỉ đơn thuần là phần mở đầu về mặt vị trí mà còn gắn liền với các yếu tố liên hệ, giúp người đọc dễ dàng kết nối với thông tin trước đó. Thông qua Đề, người nói xác định chủ đề hoặc điểm khởi đầu cho thông điệp sắp được diễn đạt.

Ngược lại, Thuyết là phần tiếp theo của câu, chứa đựng thông tin mới, đóng vai trò phát triển, mở rộng và giải thích cho Đề. Phần Thuyết thường là nơi người nói truyền tải các nhận định, đánh giá, hoặc những nội dung chủ yếu của thông điệp. Việc phân chia rõ ràng giữa Đề và Thuyết giúp tạo nên một sự mạch lạc, trôi chảy cho câu, từ đó làm nổi bật được điểm nhấn, đặc biệt là khi nội dung đánh giá được đặt trong thuyết.

Trong bình luận thể thao tiếng Việt, cấu trúc “Đề - Thuyết” được khai thác một cách tinh tế. Ví dụ, trong câu *“Đó là những phát ngôn táo bạo”*, “Đó” không chỉ đơn thuần là từ chỉ định mà còn đóng vai trò làm điểm nối kết giữa thông tin đã có và nội dung mới - phần Thuyết *“là những phát ngôn táo bạo”* chứa đựng nhận định đánh giá của bình luận viên. Qua đó, người đọc dễ dàng nhận diện được thông tin cốt lõi và cảm nhận được thái độ, quan điểm của bình luận viên.

Cấu trúc Đề-Thuyết:

Đó	<i>là những phát ngôn táo bạo</i>
	Đánh giá - Phản ứng
ĐỀ	THUYẾT

Việc xác định ranh giới giữa Đề và Thuyết không chỉ mang tính chất xác định ngữ pháp mà còn góp phần định hình cách thức thông điệp được tiếp nhận. Khi bình luận viên sử dụng cấu trúc này một cách hiệu quả, thông điệp trở nên súc tích, mạch lạc và dễ dàng truyền tải được ý nghĩa cảm xúc - đánh giá của mình đối với sự kiện thể thao.

2.2.2. Chức năng Đánh giá

Lý thuyết Đánh giá do Martin và White (2005) phát triển nhằm phân loại và giải thích các giá trị cảm xúc, nhận định, đánh giá của người nói trong giao tiếp. Trong khung lý thuyết này, các biểu thức đánh giá được chia thành ba loại chính: Thái độ (Attitude), Cam kết (Engagement) và Thang độ (Graduation). Trong đó, giá trị “Đánh giá” (Appreciation) chủ yếu tập trung vào việc nhận định và đánh giá về mặt thẩm mỹ, chất lượng hoặc hiệu quả của một hành động, sự kiện hay đối tượng.

Trong bối cảnh bình luận thể thao tiếng Việt, các biểu thức đánh giá được thể hiện qua các thành phần từ vựng và cấu trúc câu để truyền đạt cảm xúc, quan điểm, nhận định của các bình luận viên. Sự kết hợp giữa cấu trúc “Đề - Thuyết” và các biểu thức đánh giá này cho phép tạo ra những thông điệp vừa chặt chẽ về mặt cấu trúc vừa mạnh mẽ về mặt nội dung.

Ví dụ, khi bình luận viên nói: *“Đó là một phần thưởng xứng đáng với sự ổn định”*.

Cấu trúc Đề-Thuyết thể hiện các giá trị Đánh giá:

Đó	<i>là một phần thưởng xứng đáng với sự ổn định</i>
	Đánh giá – Giá trị
ĐỀ	THUYẾT

Cấu trúc này giúp người nghe nhận diện được phần Đề “Đó” là điểm nối kết với bối cảnh đã có, trong khi phần Thuyết *“là một phần thưởng xứng đáng với sự ổn định”* không chỉ truyền đạt thông tin mà còn thể hiện nhận định đánh giá “xứng đáng” nhằm ngụ ý về chất lượng, hiệu quả của hành động hay sự kiện đang được nhắc đến. Nhờ đó, giá trị cảm xúc - đánh giá được truyền tải một cách rõ ràng, góp phần làm tăng sức thuyết phục của lời bình.

Nhìn chung, lý thuyết Đánh giá cung cấp một công cụ phân tích hữu ích để hiểu sâu hơn cách mà các đặc trưng ngôn ngữ trong bình luận thể thao được lựa chọn và sắp xếp nhằm tạo nên hiệu ứng cảm xúc, quan điểm, nhận định. Khi kết hợp với khung lý thuyết Ngữ pháp Chức năng về cấu trúc Đề - Thuyết, ta có thể giải thích một cách toàn diện hơn cách thức mà bình luận viên sử dụng ngôn ngữ để không chỉ tường thuật lại sự kiện mà còn thể hiện được quan điểm và cảm xúc của mình, từ đó tạo ra một thông điệp giao tiếp hiệu quả và tinh tế hơn.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp mô tả nhằm mục đích làm sáng tỏ cách thức các biểu thức đánh giá được thể hiện qua cấu trúc “Đề - Thuyết” trong bình luận thể thao tiếng Việt. Cách tiếp cận mô tả giúp chúng ta nắm bắt được các đặc điểm ngữ pháp cơ bản, xác định ranh giới giữa phần Đề và

Thuyết của câu. Nghiên cứu không chỉ làm rõ các đặc điểm ngữ pháp mà còn phân tích các ý nghĩa của những biểu thức đánh giá, từ đó góp phần nâng cao hiểu biết về ngôn ngữ đánh giá trong truyền thông thể thao.

3.2. Thu thập và xử lý dữ liệu

3.2.1. Thu thập dữ liệu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập chủ yếu từ các nguồn báo chí, website chuyên về bóng đá bằng tiếng Việt. Quy trình thu thập dữ liệu được thực hiện theo các bước sau:

- Xác định nguồn dữ liệu: các trang báo điện tử, website, cũng như bản tin về bóng đá được lựa chọn dựa trên tính phổ biến và chất lượng nội dung, nhằm đảm bảo rằng các mẫu bình luận phản ánh đúng hiện thực truyền thông thể thao hiện nay.

- Lấy mẫu ngẫu nhiên: 150 mẫu bình luận được lựa chọn thông qua phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên. Việc này nhằm đảm bảo tính đại diện của dữ liệu, giúp bao quát được nhiều kiểu cấu trúc câu khác nhau và phản ánh đầy đủ sự đa dạng trong cách sử dụng ngôn ngữ đánh giá. Các mẫu bình luận này được thống kê lại bằng thông tin định lượng thể hiện tần suất xuất hiện của các loại cấu trúc Đề - Thuyết chứa giá trị Đánh giá xuất hiện trong các loại câu.

- Đa dạng mẫu dữ liệu: các mẫu bình luận thu thập được bao gồm nhiều dạng cấu trúc câu như: câu đơn, câu phức, câu ghép, câu phức - ghép và câu tỉnh lược.

Việc lựa chọn mẫu dữ liệu đa dạng giúp nghiên cứu có cơ sở để so sánh và phân tích sâu rộng về cách thức cấu trúc “đề - thuyết” được sử dụng trong các tình huống giao tiếp thực tế của bình luận viên.

3.2.2. Xử lý dữ liệu

Quá trình xử lý dữ liệu được tiến hành bằng cách phân tích mỗi mẫu bình luận để xác định rõ cấu trúc “Đề - Thuyết” của câu. Qua đó, chúng ta có thể nhận diện được cách thức tổ chức thông tin và vai trò của từng thành phần trong việc truyền tải thông điệp. Toàn bộ quá trình phân tích được thực hiện cẩn thận để đưa ra một bức tranh toàn diện về cách thức tổ chức thông tin và truyền tải nhận định đánh giá trong bình luận thể thao tiếng Việt. Các kết quả thu được không chỉ giúp hiểu rõ cấu trúc ngữ pháp mà còn làm nổi bật vai trò của các biểu thức đánh giá trong việc gia tăng sức thuyết phục của thông điệp giao tiếp.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Thông qua việc phân tích dữ liệu, nghiên cứu nhận thấy rằng các cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện giá trị Đánh giá được thể hiện qua các loại câu đơn, câu phức, câu ghép, câu ghép nhiều bậc và câu tỉnh lược. Tần suất xuất hiện của các loại câu thông qua 150 mẫu thu thập được thống kê theo Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Các loại câu thể hiện cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện các giá trị Đánh giá

STT	Loại câu	Tần suất	Tỉ lệ %
1	Câu đơn	51	34,00
2	Câu phức	32	21,33
3	Câu ghép	34	22,67
4	Câu ghép nhiều bậc	17	11,33
4	Câu ghép nhiều bậc	17	11,33
5	Câu tỉnh lược	16	10,67
	Tổng:	150	100,00

4.1. Cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện giá trị Đánh giá trong câu đơn

Theo Diệp Quang Ban (2004), câu đơn là câu được cấu tạo bởi một mệnh đề duy nhất, không có sự kết hợp hay bao gồm bất kì mệnh đề nào khác. Câu đơn là một đơn vị ngữ pháp tự lập, có đủ các thành phần cần thiết để truyền đạt một ý nghĩa hoàn chỉnh mà không cần dựa vào bất kì câu nào khác. Trong các câu đơn, cấu trúc “Đề - Thuyết” được thể hiện một cách rất rõ ràng, giúp người đọc nhanh chóng nhận diện thông tin cũ (Đề) và thông tin mới có tính đánh giá (Thuyết). Ví dụ: Cấu trúc Đề-Thuyết thể hiện các giá trị Đánh giá trong câu đơn.

Ví dụ 1:

Điều đó	<i>trở nên dễ đoán, dễ bị bắt bài.</i>
	Đánh giá – Phản ứng
ĐỀ	THUYẾT

Ở Ví dụ 1, “Điều đó” đóng vai trò làm Đề, giúp kết nối với những thông tin đã được trình bày hoặc bối cảnh chung của bình luận thể thao. Phần Thuyết “trở nên dễ đoán, dễ bị bắt bài” chứa đựng nhận định tiêu cực, cho thấy sự đánh giá về tính chất không mong đợi hoặc thiếu sáng tạo của hiện tượng được nói đến.

Ví dụ 2:

<i>Real Madrid</i>	<i>đã chơi một trận đấu hoàn hảo.</i>
	Đánh giá – Phản ứng
ĐỀ	THUYẾT

Trong Ví dụ 2, mặc dù mang tính khẳng định, cấu trúc “*Real Madrid*” (Đề) - “*đã chơi một trận đấu hoàn hảo*” (Thuyết) vẫn thể hiện rõ giá trị đánh giá tích cực. Đề ở đây là tên riêng của đội bóng, điều này giúp khán giả dễ dàng liên hệ với bối cảnh đã có, còn Thuyết chứa đựng thông tin nhận định cao về thành tích thi đấu.

Phân tích cho thấy, trong các câu đơn, việc sử dụng đại từ chỉ định như “đó” hoặc tên riêng của đội bóng làm Đề là một chiến lược hiệu quả. Điều này tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa thông tin đã biết và thông tin mới, giúp nhấn mạnh phần nhận định trong Thuyết - nơi chứa đựng các yếu tố đánh giá như tính từ, cụm danh từ có tính chất cảm thụ. Nó góp phần làm cho thông điệp trở nên súc tích, rõ ràng và dễ dàng truyền đạt cảm xúc, thái độ của bình luận viên.

4.2. Cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện giá trị Đánh giá trong câu phức

Diệp Quang Ban (2004) giải thích câu phức là câu mà bên trong nó có chứa một mệnh đề (hoặc một số mệnh đề) được “bao” (embedded) bởi mệnh đề chính. Mệnh đề được bao này tuy cũng thỏa mãn định nghĩa của một câu nhưng không có tư cách tự lập, nó hoạt động như một bộ phận cấu thành của câu chứa nó. Theo đó, trong câu phức chỉ có mệnh đề “nằm ngoài cùng” mang tính tự lập về ngữ pháp và nghĩa, trong khi các mệnh đề bên trong được giáng cấp và không thể đứng riêng.

Câu phức cho phép kết hợp giữa mệnh đề chính và mệnh đề phụ, tạo ra một mối liên hệ chặt chẽ giữa thông tin đã được biết và thông tin mới. Trong cấu trúc này, Đề - Thuyết có thể xuất hiện trong cả mệnh đề chính lẫn mệnh đề phụ, giúp bình luận viên mở rộng và làm phong phú thông điệp đánh giá. Ví dụ: Cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện các giá trị Đánh giá trong câu phức

Ví dụ 3:

Điều chắc chắn rằng,	hiệp 1	là khoảng thời gian	mà	Milan	thể hiện được màn trình diễn đỉnh cao.
					Đánh giá – Giá trị
				ĐỀ	THUYẾT
BỔ NGỮ	ĐỀ	THUYẾT			

Trong câu này, “*Milan*” được xem như Đề - phần thông tin đã biết, tạo nền tảng cho bối cảnh của phong độ đội bóng đối với mệnh đề chính. Phần Thuyết “*thể hiện được màn trình diễn đỉnh cao*” là nơi chứa đựng nhận định tích cực, qua đó đánh giá hiệu quả và tính ổn định trong thi đấu của đội bóng. Trong mệnh đề chính thì “*hiệp 1*” là phần Đề - với thông tin về thời gian, theo sau đó là phần Thuyết “*là khoảng thời gian mà Milan thể hiện được màn trình diễn đỉnh cao*” cho biết thêm nhận định về sự chiếm lĩnh cũng như lối chơi hủy diệt của đội bóng. Sự kết hợp giữa mệnh đề chính và mệnh đề phụ trong câu phức giúp bình luận viên có thêm không gian để bổ sung thông tin, giải thích rõ ràng và tăng tính thuyết phục của thông điệp đánh giá.

Ví dụ 4:

Trong một chặng	xoay tua	là	giải pháp vô cùng quan	để đảm bảo thể
-----------------	----------	----	------------------------	----------------

<i>đường dài,</i>		<i>trong</i>	<i>lực cầu thủ.</i>
Đánh giá - Kết cấu		Đánh giá - Giá trị	
ĐỀ		ĐỀ	THUYẾT
ĐỀ	THUYẾT		

Trong Ví dụ 4, phần Đề “*xoay tua*” cung cấp thông tin về giải pháp cho đội bóng khi muốn đi được đến đích với kết quả tốt nhất có thể, thì phần Thuyết “*giải pháp vô cùng quan trọng để đảm bảo thể lực cầu thủ*” là nơi chứa nhận định cũng như quan điểm của bình luận viên về giải pháp mà huấn luyện viên đã đề ra để giúp đội bóng được tối ưu nhằm đạt được kết quả cao nhất trong mùa giải.

Qua phân tích, cấu trúc câu phức cho phép bình luận viên không chỉ đơn thuần truyền đạt thông tin mà còn mở rộng lập luận bằng cách sử dụng mệnh đề phụ. Nhờ đó, sự đánh giá được trình bày một cách đầy đủ và có chiều sâu, giúp người nghe dễ dàng nắm bắt được sự liên hệ giữa bối cảnh và nhận định của bình luận viên.

4.3. Cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện giá trị Đánh giá trong câu ghép

Diệp Quang Ban (2004) nêu rằng, câu ghép là câu được tạo thành từ hai hoặc nhiều câu đơn (hoặc mệnh đề độc lập) kết hợp với nhau theo quan hệ ngang hàng, tức là không có mệnh đề nào bị bao bọc bên trong mệnh đề khác. Mỗi vế của câu ghép đều có tính tự lập tương đối và có thể đứng riêng khi tách ra, mặc dù trong ngữ cảnh của câu ghép, các vế lại được liên kết với nhau bởi các liên từ hoặc dấu câu.

Trong câu ghép, có sự kết hợp của hai hoặc nhiều mệnh đề độc lập, mỗi mệnh đề đều có thể chứa đựng một cấu trúc “Đề - Thuyết” riêng biệt. Điều này giúp bình luận viên có thể đưa ra nhiều nhận định, đôi khi là nhận định đối lập hoặc bổ sung lẫn nhau, nhằm tạo nên một thông điệp toàn diện và đa chiều. Ví dụ: Cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện các giá trị Đánh giá trong câu ghép

Ví dụ 5:

<i>Đó</i>	<i>là một phần thưởng xứng đáng với sự ổn định</i>	<i>mà</i>	<i>thầy trò Ancelotti</i>	<i>đã thể hiện.</i>
	Đánh giá – Giá trị			
ĐỀ	THUYẾT		ĐỀ	THUYẾT
ĐỀ		THUYẾT		

Ở Ví dụ 5, “Đó” được sử dụng làm Đề cho mệnh đề mở đầu, giúp kết nối với bối cảnh đã được thiết lập. Phần Thuyết “*là một phần thưởng xứng đáng với sự ổn định mà thầy trò Ancelotti đã thể hiện*” chứa đựng toàn bộ nhận định đánh giá về thành tựu và hiệu quả của đội bóng. Việc sử dụng liên từ trong câu ghép (mặc dù ở ví dụ này không có liên từ chia rẽ rõ ràng) cho phép các nhận định liên tục được liên kết, làm tăng tính nhất quán và sức thuyết phục của thông điệp.

Ví dụ 6:

<i>Chelsea</i>	<i>vẫn tỏ ra vượt trội ở kỹ năng kiểm soát bóng</i>	<i>nhưng</i>	<i>tính hiệu</i>	<i>lại suy giảm nghiêm trọng.</i>
			quả	Đánh giá – Kết cấu
ĐỀ	THUYẾT		ĐỀ	THUYẾT
ĐỀ		THUYẾT		

Ở Ví dụ 6, “*Chelsea vẫn tỏ ra vượt trội ở kỹ năng kiểm soát bóng*” được sử dụng phần Đề để mở đầu ưu thế của đội bóng, và phần Thuyết “*nhưng tính hiệu quả lại suy giảm nghiêm trọng*” xuất hiện biểu đạt những giá trị ngược lại theo quan điểm của bình luận viên, thể hiện sự lo lắng đối với đội bóng trong cuộc đua về cuối mùa. Các mệnh đề phụ cũng được liên kết rõ ràng nhằm thể hiện sự đối nghịch về tính chất của đội bóng, giúp bình luận viên đưa ra cái nhìn đa chiều hơn cho người đọc về nhận định của mình.

Trong các câu ghép, việc sắp xếp các mệnh đề độc lập theo cấu trúc “Đề - Thuyết” giúp bình luận viên có thể đưa ra các nhận định khác nhau một cách liên mạch. Sự kết nối giữa các mệnh đề thông qua các liên từ như “*nhưng*” hoặc “*và*” còn góp phần làm rõ mối quan hệ giữa các thông tin, giúp người nghe nắm bắt được các khía cạnh khác nhau của sự kiện được đánh giá.

4.4. Cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện giá trị Đánh giá trong câu ghép nhiều bậc

Diệp Quang Ban (2004) cho rằng câu ghép nhiều bậc là hiện tượng xảy ra khi một câu ghép có cấu trúc phức tạp hơn, trong đó một hoặc nhiều vế của câu ghép lại chính là các câu ghép khác. Tức là, bên trong một câu ghép, có sự phân cấp nhiều bậc giữa các vế câu. Mặc dù hiện tượng này không được xem là một kiểu câu riêng biệt, nó phản ánh mức độ phức tạp của sự phối hợp các mệnh đề trong một cấu trúc chung.

Câu ghép nhiều bậc cho phép bình luận viên truyền tải thông tin một cách phong phú và đa chiều hơn. Cấu trúc này thường bao gồm nhiều mệnh đề, trong đó có cả mệnh đề độc lập và phụ thuộc, và mỗi mệnh đề đều có thể chứa đựng cấu trúc “Đề - Thuyết”.

Ví dụ 7: *Cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện các giá trị Đánh giá trong câu ghép nhiều bậc*

“Hoặc như mùa năm ngoái, khi tất cả đều nhận định thầy trò Wenger sẽ nhận thêm màn tra tấn thảm khốc nữa sau khi bị Bayern đè bẹp dễ dàng tại Emirates, thì họ lại gây kinh ngạc khi quật ngã đối phương ngay tại sào huyệt Allianz Arena.”

<i>Hoặc như mùa năm ngoái,</i>	<i>khi</i>	<i>tất cả</i>	<i>đều nhận định</i>	<i>thầy trò Wenger</i>	<i>sẽ nhận thêm màn tra tấn thảm khốc nữa sau khi bị Bayern đè bẹp tại Emirates</i>
					Đánh giá - Phản ứng
				ĐỀ	THUYẾT
BỔ NGỮ		ĐỀ	THUYẾT		
ĐỀ					
<i>thì</i>	<i>họ</i>	<i>lại gây kinh ngạc</i>			<i>khi quật ngã đối phương ngay tại sào huyệt Allianz Arena</i>
		Đánh giá - Phản ứng			
	ĐỀ	THUYẾT			
	ĐỀ				THUYẾT
THUYẾT					

Ở đây, phần đầu câu “*Hoặc như mùa năm ngoái, khi tất cả đều nhận định thầy trò Wenger sẽ nhận thêm màn tra tấn thảm khốc nữa sau khi bị Bayern đè bẹp tại Emirates*” là mệnh đề độc lập thứ nhất cung cấp thông tin về tình hình bi đát của đội bóng cùng huấn luyện viên trong trận lượt đi, thì phần sau, “*thì họ lại gây kinh ngạc khi quật ngã đối phương ngay tại sào huyệt Allianz Arena*”, là mệnh đề độc lập thứ hai chứa đựng nhận định đánh giá về sự bất ngờ của bình luận viên về kết quả trận đấu lượt về của đội bóng. Trong mệnh đề độc lập đầu tiên, phần Đề “*khi tất cả*” kết hợp với phần Thuyết “*đều nhận định thầy trò Wenger sẽ nhận thêm màn tra tấn thảm khốc nữa sau khi bị Bayern đè bẹp tại Emirates*” để miêu tả tình hình đầy bi đát trước đó của đội bóng với các giá trị đánh giá thể hiện nhận định của bình luận viên. Trong mệnh đề độc lập thứ hai, phần Đề “*họ*” kết hợp với phần Thuyết “*lại gây kinh ngạc khi quật ngã đối phương ngay tại sào huyệt Allianz Arena*” để bày tỏ sự ấn tượng và bất ngờ của bình luận viên với kết quả không thể đoán được của đội bóng.

Cấu trúc câu ghép nhiều bậc này không chỉ cho phép bình luận viên so sánh hai tình huống đối lập mà còn nhấn mạnh sự thay đổi hoặc mâu thuẫn giữa các diễn biến trên sân cỏ, qua đó làm nổi bật giá trị đánh giá của từng mệnh đề. Có thể thấy, câu ghép nhiều bậc cung cấp một khung phân tích linh hoạt để thể hiện các nhận định đa chiều hơn của bình luận viên. Việc sử dụng mệnh đề phụ và mệnh đề độc lập trong cùng một câu giúp tạo nên sự phong phú và sâu sắc cho thông điệp, đồng thời tăng cường khả năng truyền tải cảm xúc và thái độ của bình luận viên.

4.5. Cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện giá trị Đánh giá trong câu tỉnh lược

Diệp Quang Ban (2004) giải thích câu tỉnh lược là câu mà một số thành phần được “tỉnh lược” (lược bỏ) do cho rằng người nghe hoặc người đọc có thể suy ra được từ ngữ cảnh. Mặc dù một hoặc vài thành phần của câu không được biểu hiện đầy đủ, nhưng ý nghĩa chủ đạo của câu vẫn được truyền đạt rõ ràng. Câu tỉnh lược thường được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày để làm cho lời nói ngắn gọn, súc tích mà không làm mất đi thông tin cốt lõi.

Trong một số tình huống bình luận, đặc biệt là trong diễn biến các trận đấu trực tiếp, các bình luận viên thường sử dụng câu tỉnh lược nhằm truyền tải thông điệp một cách nhanh chóng và súc tích.

Mặc dù các câu này có thể không có một Đề rõ ràng theo hình thức, nhưng ngữ cảnh giao tiếp đã cung cấp sẵn nền tảng để người nghe tự động liên hệ và hiểu được ý nghĩa ngầm.

Ví dụ: *Cấu trúc Đề - Thuyết thể hiện các giá trị Đánh giá trong câu tình lược*

(8) <i>Pha thoát xuống</i>	rất hay!
(9) <i>Quyết định</i>	vô lí!
(10) <i>Đường chuyển bóng</i>	tôi tệ!
	Đánh giá
Danh từ chính	BỔ NGỮ
THUYẾT	

Thực tế các câu tình lược có thể diễn đạt đầy đủ như sau:

(Đó)	là	một)	<i>pha thoát xuống</i>	<i>rất hay!</i>
(Đó)	là	một)	<i>quyết định</i>	<i>vô lí!</i>
(Đó)	là	một)	<i>đường chuyển bóng</i>	<i>tôi tệ!</i>
				Đánh giá
			Danh từ chính	BỔ NGỮ
ĐỀ	THUYẾT			

Cấu trúc câu tình lược có tính trực diện và hiệu quả cao trong việc tạo ấn tượng, bởi vì nó tập trung hoàn toàn vào phần đánh giá, giúp người nghe nhanh chóng cảm nhận được cảm xúc và thái độ của bình luận viên mà không bị gián đoạn bởi các thành phần ngữ pháp phụ trợ. Mặc dù câu tình lược có thể thiếu đi sự hiện diện của một Đề rõ ràng, nhưng nhờ vào bối cảnh giao tiếp và kinh nghiệm của khán giả, thông điệp đánh giá vẫn được truyền tải một cách hiệu quả và mạnh mẽ. Cách sử dụng này thường được áp dụng trong các tình huống cần phản ứng nhanh và có tính trực tiếp cao, đặc biệt trong các bình luận trực tiếp về trận đấu.

Qua quá trình phân tích trên, có thể nhận thấy rằng cấu trúc “Đề - Thuyết” trong bình luận thể thao tiếng Việt được sử dụng một cách đa dạng qua các loại câu: câu đơn, câu phức, câu ghép, câu phức - ghép và câu tình lược. Mỗi dạng cấu trúc đều có những đặc điểm riêng, nhưng chung quy lại đều nhằm mục đích tổ chức thông tin một cách mạch lạc, kết nối bối cảnh với nhận định đánh giá của bình luận viên. Điều này giúp tạo ra các thông điệp giao tiếp hiệu quả, đồng thời góp phần tăng cường sức thuyết phục và tính thẩm mỹ trong truyền thông thể thao.

5. Kết luận

Bài nghiên cứu đã chỉ ra rằng cấu trúc “Đề - Thuyết” là một công cụ hữu hiệu để truyền tải giá trị đánh giá trong bình luận thể thao tiếng Việt. Cấu trúc “Đề - Thuyết” là công cụ chủ chốt trong việc tổ chức thông tin và truyền đạt các giá trị đánh giá trong bình luận thể thao tiếng Việt. Cụ thể, phần Đề được sử dụng để liên kết bối cảnh và các thông tin đã có, trong khi phần Thuyết đóng vai trò bổ sung thông tin mới và chứa đựng nhận định đánh giá của bình luận viên. Các mẫu câu đơn, phức, ghép, câu ghép nhiều bậc và câu tình lược đều cho thấy sự phân chia rõ ràng giữa hai thành phần này, qua đó tăng tính mạch lạc, biểu cảm và sức thuyết phục của thông điệp giao tiếp.

Các câu đơn thường sử dụng các danh từ làm Đề, giúp tạo liên hệ với ngữ cảnh, sau đó phần Thuyết chứa đựng nhận định đánh giá rõ ràng. Câu phức và câu ghép cho phép bổ sung thêm thông tin và mở rộng lập luận, qua đó tăng tính thuyết phục của lời bình luận. Cấu trúc câu ghép nhiều bậc giúp thể hiện được mối quan hệ phức tạp giữa các thông tin và nhận định, làm cho lời bình luận trở nên sinh động và có chiều sâu. Và câu tình lược, dù ngắn gọn nhưng lại mang tính trực diện, giúp truyền tải cảm xúc một cách mạnh mẽ ngay lập tức.

Việc nắm vững cấu trúc “Đề - Thuyết” có nhiều ứng dụng thực tiễn. Trong lĩnh vực bình luận thể thao, cấu trúc này giúp bình luận viên xây dựng thông điệp một cách hiệu quả, thu hút sự chú ý của khán giả và truyền đạt nhận định một cách trực quan, súc tích. Trong dịch thuật, áp dụng mô hình này góp phần bảo toàn sắc thái cảm xúc và giá trị đánh giá của bản gốc khi chuyển ngữ sang tiếng khác. Bên cạnh đó, trong dạy học, các bài tập được thiết kế dựa trên phân tích cấu trúc “Đề - Thuyết” sẽ

giúp học viên nhận diện và sử dụng thành thạo các phương thức tổ chức thông tin, từ đó nâng cao kỹ năng phân tích và sản sinh ngôn ngữ giao tiếp.

Vì vậy, có thể kết luận rằng việc nắm vững cấu trúc “Đề - Thuyết” cùng với hiểu biết về các giá trị Đánh giá theo Lý thuyết Đánh giá sẽ giúp các nhà báo, bình luận viên và người học ngôn ngữ có thêm công cụ để phân tích, hiểu và sản sinh các thông điệp giao tiếp hiệu quả trong lĩnh vực thể thao. Ngoài ra, các kết quả nghiên cứu còn mang lại những đề xuất thực tiễn cho việc giảng dạy ngôn ngữ và truyền thông thể thao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt - Sơ thảo ngữ pháp chức năng (tập 1)*. Tp Hồ Chí Minh: Nxb Khoa học Xã hội.
2. Diệp Quang Ban (2004), *Ngữ pháp Việt Nam - Phần câu*. Hà Nội. Nxb Đại học Sư phạm.
3. Phan Văn Hòa, Hồ Thị Thục Nhi & Nguyễn Phú Thọ (2021), *Xây dựng hệ thống bài tập Theme - Rheme nhằm nâng cao kỹ năng phân tích và tạo lập văn bản cho sinh viên đại học và học viên cao học chuyên ngữ Anh trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng*. University of Foreign Language Studies, the University of Danang.

Tiếng Anh

4. Halliday, M.A.K. (1994), *An Introduction to Functional Grammar*, London: Arnold
5. Halliday, M.A.K., & Matthiessen, C.M.I.M. (2004), *An Introduction to Functional Grammar, 3rd ed.* London: Arnold.
6. Ho, L.N. (2006), *A study of Disclaim Markers in English and Vietnamese*. M.A. Thesis, the University of Danang.
7. Martin, J.R., & White, P.R.R. (2005), *The Language of Evaluation: Appraisal in English*. Palgrave Macmillan Publishers, Ltd.
8. Neviarouskaya, E., Predinger, H., and Ishizuka, M. (2010), Recognition of Affect, Judgment and Appreciation in Text, COLING 2010. *Proceedings of the 23rd International Conference on Computational Linguistics*, 806-814.
9. Nguyen, T.T., Phan, V.H., & Tran, H.P. (2017), Major Contemporary Approaches to the Analysis of the Vietnamese Simple Clause. *VNU Journal of Foreign Studies*, 33(6), 102-122.
10. Nguyen, V.K. (2006), *A study of Proclaim Markers in English and Vietnamese*. M.A. Thesis, the University of Danang.
11. Whitelaw, C., Garag, N., and Argamon, S. (2005), Using Appraisal Groups for Sentiment Analysis, CIKM '05. *Proceedings of the 14th ACM international conference on Information and knowledge management*, 625-631.

Theme - rheme structure realizing appreciation values in Vietnamese sports commentaries

Abstract: This article investigates the function of theme–rheme structure in realizing Appreciation values in Vietnamese sports commentaries. Using Martin & White’s Appraisal Theory and Halliday’s Functional Grammar, the study analyzes the conveying of evaluative messages through the arrangement of known (theme) and new (rheme) information. A data collection of 150 samples from Vietnamese sports news and live commentaries is examined to identify syntactic structures that convey both positive and negative evaluations of performance and strategy. Research indicates that the Theme–Rheme structure not only organizes information coherently but also markedly improves the expressiveness and persuasiveness of evaluative language in sports discourse. This study enhances comprehension of the relationship between linguistic structure and evaluative functions, providing valuable insights for language educators, sports journalists, translators and language learners.

Key words: theme; rheme; appreciation; appraisal; sports commentaries.